

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **31/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 20-8-2019

V/v: “*Ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Bằng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thêu;

2. Ông Lê Tiến Thần;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 69/2018/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2018, về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18^A/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị D**, sinh năm 1990 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn N, xã V, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Anh **Lin**, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Phường L, Thị trấn Q, huyện Đ, Đài Loan; quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai cùng các tài liệu chứng cứ đã xuất trình nguyên đơn là chị Phạm Thị D trình bày và có yêu cầu khởi kiện như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị D và anh Lin tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình ngày 28 tháng 3 năm 2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được 02 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân của mâu thuẫn là do tính tình không hợp, anh Lin trở về Đài Loan, chị D ở lại Việt Nam, vợ, chồng chị D và anh Lin sống ly thân từ tháng 5 năm 2017 cho đến nay, không hỏi han quan tâm đến nhau, sống bỏ mặc nhau muốn ai sống thế nào thì sống. Nay chị D xác định tình

cảm vợ chồng giữa chị D và anh Lin không còn, chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị D được ly hôn với anh Lin.

Về quan hệ con chung : Chị Phạm Thị D và anh Lin không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản: Chị Phạm Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo văn bản số 1080055128 ngày 11 tháng 4 năm 2019 của Bộ Tư pháp lãnh thổ Đài Loan thông báo kết quả thực hiện ủy thác tư pháp theo đề nghị của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình đối với đương sự Lin có địa chỉ tại Đại Loan. Theo đó, cơ quan có thẩm quyền của lãnh thổ Đài Loan đã thực hiện ủy thác tư pháp vào ngày 26 tháng 3 năm 2019 bằng phương thức “Tổng đạt hồ sơ trực tiếp cho anh Lin”

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Phạm Thị D được ly hôn anh Lin.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng Xét thấy, Tòa án ủy thác tư pháp để Cơ quan có thẩm quyền của Lãnh thổ Đài Loan đã thực hiện ủy thác tư pháp, tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án số:69/TB-TLVA ngày ngày 31 tháng 8 năm 2018 cho anh Lin, trong đó ấn định thời gian xét xử vụ án lần 01 vào ngày 20 tháng 6 năm 2019, nếu anh Lin không có mặt thì thời gian xét xử vụ án được mở lại vào ngày 28 tháng 6 năm 2019. Nhưng bị đơn là anh Lin vắng mặt tại cả hai phiên tòa, mà không có lý do.Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Lin.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị D và anh Lin là hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị Phạm Thị D và anh Lin sống hòa thuận, hạnh phúc được 02 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân của mâu thuẫn là do tính tình của vợ, chồng không hợp nhau, chị D và anh Lin sống ly thân từ tháng 5 năm 2017 cho đến nay, không hỏi han quan tâm đến nhau, sống bỏ mặc nhau muốn ai sống thế nào thì sống. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị Phạm Thị D và anh Lin, Chun – Haodã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị D để giải phóng cho chị D và anh Lin.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Phạm Thị D và anh Lin không có con chung, không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết , nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí và lệ phí ủy thác tư pháp: Chị Phạm Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và lệ phí ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 21, Điều 37, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 153, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 235, Điều 271, Điều 273 và Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27, Điều 44 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thụ miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí Tòa án

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị D được ly hôn anh Lin.
2. Về quan hệ con chung : Chị Phạm Thị D và anh Lin không có con chung, không đặt ra giải quyết.
3. Về quan hệ tài sản Không có yêu cầu giải quyết, không đặt ra giải quyết
4. Về án phí: Chị Phạm Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0008853, ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình, chị D đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.
5. Về lệ phí ủy thác tư pháp: Chị Phạm Thị D phải chịu lệ phí ủy thác tư pháp là 400.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ủy thác tư pháp đã nộp là 400.000 đồng theo biên lai số 0008876, ngày 19 tháng 10 năm 2018 và biên lai số 0008852 ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình, chị D đã nộp đủ lệ phí ủy thác tư pháp.
6. Án xử công khai sơ thẩm , nguyên đơn có mặt tại phiên tòa , có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 20 tháng 8 năm 2019. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa , có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Đường sự;
- UBND thành phố Thái Bình (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Xuân Bằng

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 12 tháng 7 năm 2019.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà - Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Lê Tiến Thần.

2. Bà Hoàng Thị Len.

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số
60/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2018 về “Ly hôn” giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Đỗ Thị Hương**, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn Sứy
Hãng, xã Minh Lăng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Anh **Liu, Hung - Chun** (Tên phiên dịch sang tiếng Việt: Lưu Hồng Tuấn), sinh năm 1978; nơi cư trú: Số 140, phố Ngọc Thanh Nhất, quận 15, Ngọc Hoa Lý, thành phố Miêu Luật, Đài Loan; quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ
CỦA VIỆC DÂN SỰ NHƯ SAU

1. Về điều luật áp dụng: Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 21, Điều 37, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 153, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 235, Điều 271, Điều 273 và Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự ; Điều 27, Điều 44 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị Hương được ly hôn anh Liu, Hung-Chun.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về quan hệ con chung: Chị Đỗ Thị Hương và anh Liu, Hung-Chun không có con chung.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

5. Về án phí: Chị Đỗ Thị Hương phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 400.000 đồng lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài . Chuyển số tiền 700.000 đồng chị Hương đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí theo các Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008833 ngày 16 tháng 7 năm 2018, Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0008854 số 0008855 ngày 06 tháng 9 năm 2018 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí, lệ phí.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

6. Quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 12 tháng 7 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng giải quyết việc dân sự cùng nghe và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thái Hà